

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **201/2019/HS-ST**

Ngày: 10/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hải Thị Liễu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhạn

Ông Nguyễn Trung Diễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Hải - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành S**, sinh năm: 1996; tại Bình Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 4, khu 2, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Đảng viên: Không, trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Gái E, sinh năm: 1965; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2017.

Bị bắt, tạm giam ngày 07/01/2019.

- Người bị hại: Ông Trần Thanh L, sinh năm: 1952.

Địa chỉ: Số nhà C3A, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo S có mặt, ông L vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 07/01/2019, Nguyễn Thành S, sinh năm 1996, thường trú tại xóm 4, khu 2, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai đã sử dụng xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển số 60B8-497.25 đi đến phường T tìm người quen. Khi đến quán tạp hóa Minh Hương số nhà C3A, khu phố 4, phường T, thành phố B không có người trông quán, S nhìn thấy bên trong quán tạp hóa

có để 01 chiếc điện thoại di động trên kệ đang sạc pin nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. S đi vào trong quán lấy chiếc điện thoại bỏ vào trong túi quần và đi ra. Lúc này, ông Trần Thanh L là chủ quán tạp hóa phát hiện và hỏi S thì S ngồi lên xe máy bỏ chạy. Ông L nắm lấy tay cầm phía sau xe kéo lại, S rời ga xe bỏ chạy và kéo theo ông L khoảng 5m thì bị mất thăng bằng đâm vào tường rào ngã xuống đường. Ông L và người đi đường không chế bắt giữ S giao cho cảnh sát 113 xử lý.

Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus màu vàng, số Imel: 3520477994320 cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B đã trả lại cho ông Trần Thanh L.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển số 60B8-497.25, số khung 005902, số máy 005912 mà Nguyễn Thành S dùng làm phương tiện phạm tội là S mượn của anh Nguyễn Văn M (anh ruột S), Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B đã trả lại cho anh Nguyễn Văn M.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 507/TCKH-HĐĐG ngày 10/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus màu vàng, số Imel: 3520477994320 có giá trị là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Về dân sự: ông Trần Thanh L và anh Nguyễn Văn M đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 130/CT-VKS-BH ngày 12/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo S mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành S thừa nhận: khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 07/01/2019, S thấy quán tạp hóa Minh Hương tại số nhà C3A, khu phố 4, phường T, thành phố B không có người trông quán, nhìn thấy bên trong quán có để 01 điện thoại đang sạc pin nên S đi vào trong quán lấy chiếc điện thoại bỏ vào trong túi quần đi ra. Khi S đi ra thì ông Trần Thanh L là chủ quán tạp hóa phát hiện hỏi thì S lên xe máy bỏ chạy, ông L nắm lấy tay cầm sau xe kéo lại làm S té ngã, ông L và người đi đường bắt S giao cho công an xử lý.

[3] Theo bản kết luận định giá tài sản số 507/TCKH-HĐĐG ngày 10/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận giá trị tài sản Nguyễn Thành S chiếm đoạt là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân có ích cho xã hội. Do vậy, cần xử cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt và để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2016, bị cáo S bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2017. Bị cáo chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên phạm vào tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus màu vàng, số Imel: 3520477994320 cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B đã trả lại cho người bị hại ông Trần Thanh L.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển số 60B8-497.25, số khung 005902, số máy 005912 mà Nguyễn Thành S dùng làm phương tiện phạm tội là S mượn của anh Nguyễn Văn M (anh ruột S), anh M không biết S dùng xe vào việc phạm tội do đó Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B đã trả lại cho anh Nguyễn Văn M.

Các vật chứng cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố B đã xử lý nên không đặt ra xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành S 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2019.

Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành S phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm hình sự xử công khai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Nhà tạm giữ CA thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.B;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hải Thị Liễu